HĐTL VN30 – DAO ĐỘNG TRONG BIÊN HẸP

MBS Research | BẢN TIN PHÁI SINH | 23/8/2019

BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY

THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1909	19/09/2019	27	887.8	16.62
VN30F1910	17/10/2019	55	884.6	23.87
VN30F1912	19/12/2019	118	884.0	33.65
VN30F2003	19/03/2020	209	886.0	45.08

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN

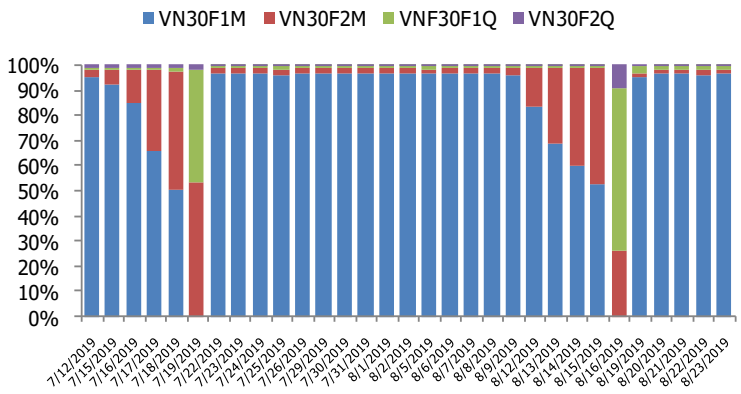

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Sau 7 phiên tăng điểm liên tiếp gần đây, thị trường đã chịu áp lực điều chỉnh khi VN-Index tiệm cận vùng kháng cự 1.000 điểm. Các cổ phiếu trụ VNM, VIC, VHM, VRE, VCB, SAB, MSN, GAS,…đồng loạt điều chỉnh đã ảnh hưởng không nhỏ tới diễn biến thị trường. Các cổ phiếu có tính thị trường cao như chứng khoán, ngân hàng, bất động sản, khu công nghiệp…hầu hết đều giảm nhẹ. Đóng cửa phiên giao dịch cuối tuần, chỉ số VN-Index giảm 4,81 điểm (-0,48%) xuống 992,45 điểm; HNX-Index giảm 0,24% xuống 103,25 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về phía bên bán, thanh khoản trở về mức thấp với giá trị khớp lệnh 3 sàn đạt 3.200 tỷ đồng. Giao dịch khối ngoại cũng không thực sự tích cực khi họ bán ròng 209 tỷ đồng trong phiên hôm nay.
- Diễn biến trên thị trường phái sinh không có nhiều điểm nhấn trong phiên cuối tuần. Xu hướng giằng co phức tạp của VN30-Index đã khiến hoạt động giao dịch trong phiên gặp nhiều khó khăn. Biên độ dao động của VN30F1909 đạt 2-3 điểm trong phần lớn thời gian giao dịch cũng là một nhân tố khiến hoạt động trading trong phiên không có nhiều sự hấp dẫn. Thanh khoản phiên hôm nay chỉ đạt 52.830 hợp đồng giảm 19% so với phiên trước đó, khối ngoại giao dịch khá cân bằng khi mua 90 hợp đồng và bán 89 hợp đồng.
- Thị trường đang lặp lại tình trạng không đồng thuận giống lần trước khi tiệm cận ngưỡng cản 1000 điểm. Hệ số tăng/giảm đang hẹp dần là biểu hiện của xu hướng này. Trước mắt thị trường vẫn có thể retest các ngưỡng kháng cự mạnh trên trước khi có thêm tín hiệu về rủi ro điều chỉnh hay cơ hội bứt phá lên vùng giá mới. Nếu nhịp điều chỉnh diễn ra mà chỉ số VN30F1909 vẫn giữ được vùng hỗ trợ 883-884 điểm thì sẽ là cơ hội mở vị thế Long.
- Về kỹ thuật, VN30-Index giảm điểm trong phiên giao dịch cuối tuần và tiếp tục xuất hiện mẫu hình nến thân nhỏ với bóng nến dài, điều này thể hiện tâm lý giằng co của nhà đầu tư. Chỉ số hiện đang gặp kháng cự mạnh là vùng hội tụ ngưỡng Fibonacci Projection 50% và đỉnh cũ tháng 05/2019. Ngưỡng này sẽ tiếp tục là kháng cự của chỉ số trong ngắn hạn. Ở chiều ngược lại, Middle của Bollinger Bands sẽ đóng vai trò hỗ trợ cho VN30-Index nếu hiện tượng giảm điểm xuất hiện sau khi chỉ số test thành công vùng trên.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày	Biên độ dao động của chỉ số rất hẹp trong những phiên gần đây, do đó hoạt động Daytrading không thực sự hấp dẫn. Với mức basis gần 13 điểm chiến lược vẫn là canh Long tại các vùng hỗ trợ của chỉ số. Các ngưỡng hỗ trợ trong phiên đối với chỉ số VN30F1M tại 885-882-878 điểm, trong khi các ngưỡng kháng cự tại 892-895-900 điểm.
Chiến lược giao dịch ngắn hạn	VN30F1909 đang có triển vọng break vùng dao động hơn 1 tháng gần đây, vị thế Long tiếp tục nắm giữ và chốt lời vùng kỳ vọng 900-905 điểm, Stoploss nếu thủng 882 điểm.
Chiến lược giao dịch Spread	Hạn chế giao dịch chênh lệch giá và chờ đợi những tín hiệu mua bán rõ ràng hơn.

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN

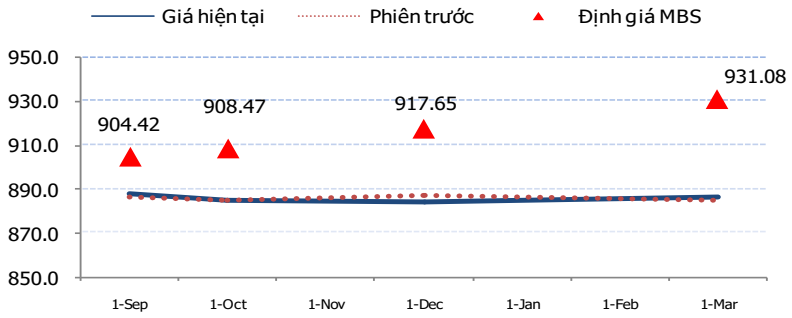

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1909	887.8	0.14	52,534	-18.68	17851	-0.20
VN30F1910	884.6	-0.02	216	-44.62	368	-0.13
VN30F1912	884.0	-0.32	58	-34.83	433	0.05
VN30F2003	886.0	0.14	22	4.76	70	0.03
Tổng			52,830	-18.85	18,722	-0.19

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M

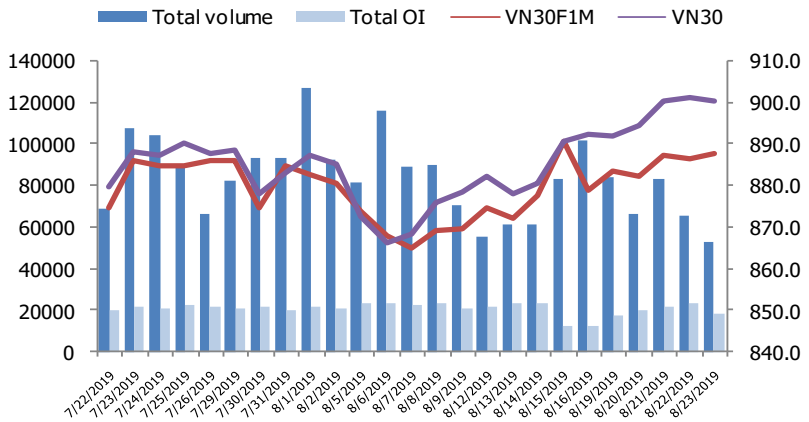

NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Kịch bản giằng co phức tạp vẫn được tiếp diễn trên thị trường tuần 19-23/8/2019 khiến nhà đầu tư phái sinh giữ nguyên thái độ thận trọng khi trading HĐTL, kéo thanh khoản giảm nhẹ 3% so với tuần liền trước đạt 351.111 hợp đồng khớp lệnh. Biên giao dịch đã co hẹp ở mức kỷ lục gây nhiều khó khăn trong giao dịch, ở hợp đồng F1M chênh high-low qua các phiên ghi nhận được chỉ ở mức 3,4-5,4 điểm, trong phiên thứ Sáu mức chênh này đạt 3,6 điểm (phần lớn thời gian chỉ dao động quanh từ 2-3 điểm) là nguyên nhân chính khiến KLGD toàn thị trường giảm về mức 52.830 hợp đồng thấp nhất 15 tuần. Giá trị giao dịch danh nghĩ tuần này đạt gần 31.154 tỷ đồng, thấp hơn thành tích tuần trước 2%.
- Khối lượng mở (OI) cuối tuần này có sự thay đổi đáng kể do không chịu hiệu ứng đáo hạn hợp đồng như tuần trước. OI toàn thị trường đã tăng vọt 47% đạt 18.722 hợp đồng tại chốt phiên thứ Sáu 23/8, trong đó OI hợp đồng tháng 9 là 17.851 hợp đồng (+47%), các hợp đồng còn lại có OI lần lượt đạt 368, 433 và 70 hợp đồng.
- Dù diễn biến giằng co là chủ đạo nhưng VN30 vẫn nhích nhẹ đi lên qua các phiên trong tuần cũng tạo phản ứng tăng điểm ở các HĐTL. Đóng cửa ngày thứ Sáu, hợp đồng tháng 9 tăng nhẹ 1% so với tuần trước lên 887,80 điểm, đáng chú ý basis của hợp đồng này vẫn ở mức mở rộng -12,73 điểm không thay đổi nhiều cho thấy giới đầu tư vẫn chưa đặt niềm tin về nhịp hồi phục này, đặc biệt khi cơ sở đang dần tiến tới ngưỡng cản 1.000 điểm. Các hợp đồng còn lại lần lượt đạt 884,60 điểm; 884,00 điểm và 886,00 điểm, theo đó basis các hợp đồng này là -15,93 điểm, -16,53 điểm và -14,53 điểm.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/ giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	-3.20	-1.80	-1.40	-1.80	-1.40
VN30F1Q - VN30F1M	-3.80	0.20	-4.00	-2.90	-0.90
VN30F1Q - VN30F2M	-0.60	2.00	-2.60	-1.10	0.50
VN30F2Q - VN30F1M	-1.80	-1.80	0.00	-2.44	0.64
VN30F2Q - VN30F2M	1.40	0.00	1.40	-0.64	2.04
VN30F2Q - VN30F1Q	2.00	-2.00	4.00	0.46	1.54

DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)

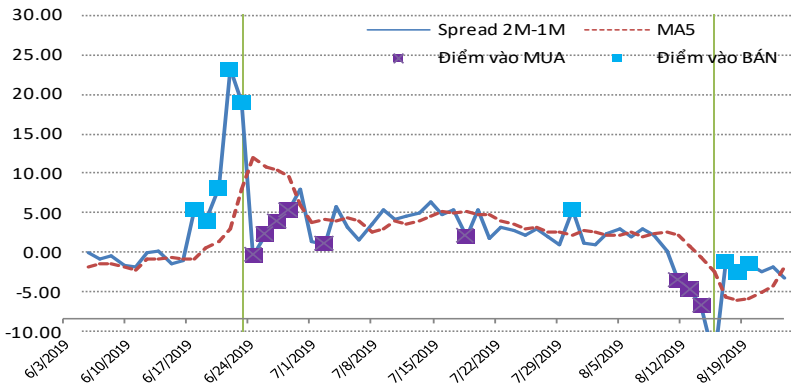

CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5

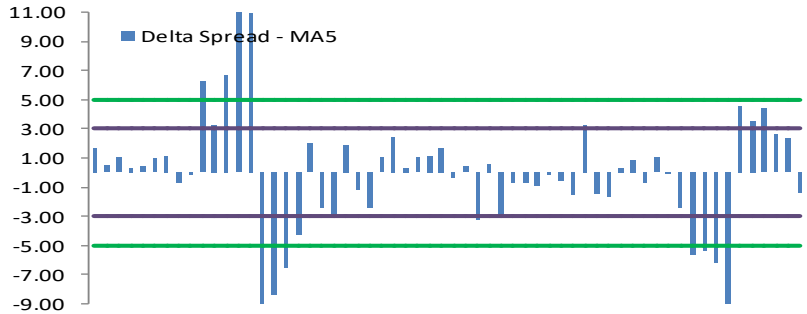

NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Phiên giao dịch cuối tuần chứng kiến những diễn biến giằng co của 4 hợp đồng tương lai trong biên độ tất hẹp 2 – 3 điểm, khiến các hợp đồng đóng cửa với mức thay đổi giá không đáng kể. Do đó, chênh lệch giá giữa các hợp tương lai tiếp tục không có nhiều biến động đáng kể. Cụ thể, đóng cửa phiên giao dịch, chênh lệch giá hai hợp đồng (VN30F1910-VN30F1909) giảm 1,4 điểm xuống -3,2 điểm. Tương tự, chênh lệch cặp hợp đồng kỳ hạn tháng 12 và tháng 9 (VN30F1912-VN30F1909) cũng giảm xuống mức -0,6 điểm. Trong khi đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn xa nhất tăng 4 điểm so với phiên trước, hiện đang ở mức +2 điểm.
- Tương tự các phiên giao dịch liền trước, 4 hợp đồng tương lai hiện đều thấp hơn từ 12 đến 16 điểm so với chỉ số cơ sở VN30, do đó nhà đầu tư có thể tiếp tục kỳ vọng về khả năng hiệu chỉnh basis trong các phiên giao dịch tới. Tuy nhiên, hoạt động hiệu chỉnh basis này có khả năng cao sẽ không ảnh hưởng tới diễn biến chênh lệch giá giữa các hợp đồng tương lai bởi trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, các hợp đồng có diễn biến đồng pha, bám sát nhau. Vì vậy trong bối cảnh này nhà đầu tư nên hạn chế giao dịch chênh lệch giá và chờ đợi những tín hiệu mua bán rõ ràng hơn.

DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

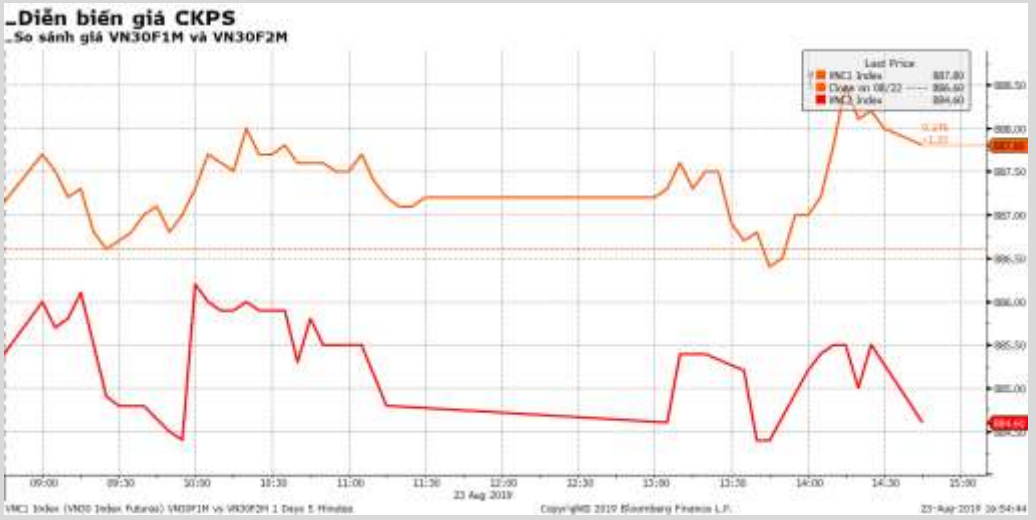

CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX

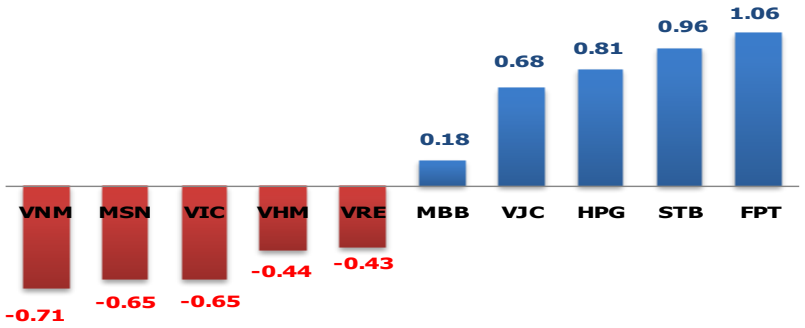

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30

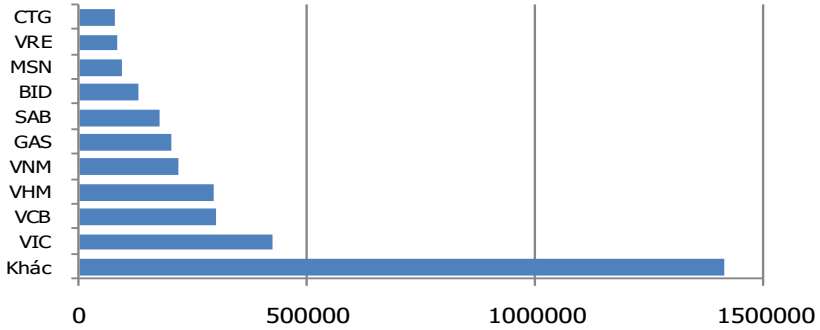

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐTL

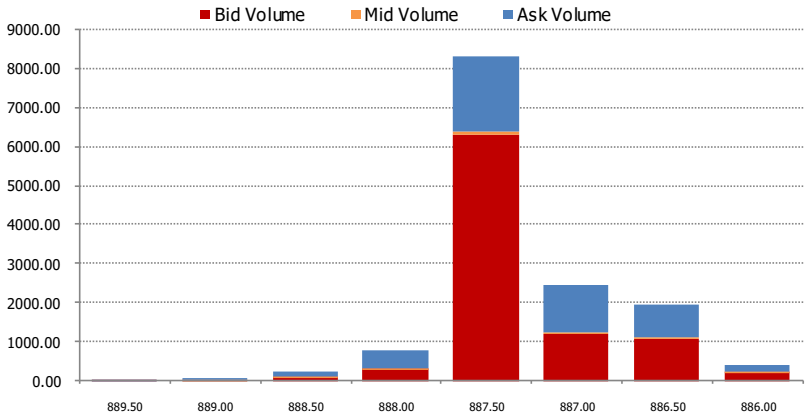

NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Phiên giao dịch cuối tuần diễn ra tương đối ảm đạm khi lực cầu vào thị trường khá yếu, trong khi áp lực cung có dấu hiệu tăng lên tại vùng 1.000 điểm. Nhiều Bluechips như VNM, VIC, VHM, VRE, VCB, SAB, MSN, GAS…đồng loạt điều chỉnh khiến thị trường thiếu đi lực đỡ. Các cổ phiếu có tính thị trường cao như chứng khoán, ngân hàng, bất động sản, khu công nghiệp…hầu hết đều giảm trong phiên hôm nay. Trong khi đó, nhóm dầu khí giao dịch khá tốt dù mức tăng không quá mạnh.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 0,76 điểm (-0,08%) xuống 900,53 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 08 mã tăng/19 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 49,58 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.783 tỷ đồng.
- Giao dịch khối ngoại cũng không thực sự tích cực khi họ bán ròng 209 tỷ đồng trong phiên hôm nay. Trong đó, áp lực bán tập trung chủ yếu vào VJC (76,6 tỷ đồng), VRE (45,9 tỷ đồng), VNM (37,3 tỷ đồng), HPG (27,17 tỷ đồng),…Ở chiều ngược lại, các mã được mua ròng nhiều như VHM (22,39 tỷ đồng), VIC (11,58 tỷ đồng), NVL (10,63 tỷ đồng), PVD (9,39 tỷ đồng),…

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	992.45	- 0.48	16.75	11.19
Dow Jones	25,628.90	- 2.37	17.11	9.87
S&P 500	2,847.11	- 2.59	18.64	13.57
Nikkei 225	20,224.67	- 2.35	14.36	1.05
Shanghai	2,897.43	0.49	13.92	16.18
DAX	11,611.51	- 1.15	19.34	9.97
Vàng	1,545.00	1.18	-	20.47
Dầu WTI	53.37	- 1.48	-	17.53

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Năm – 22/08/2019			
[EU] PMI Dịch vụ Pháp T.8 (Flash)	52.6	52.5	53.3
[EU] PMI Công nghiệp Pháp T.8 (Flash)	49.7	49.5	51.0
[EU] PMI Dịch vụ Đức T.8 (Flash)	54.5	54.1	54.4
[EU] PMI Công nghiệp Đức T.8 (Flash)	43.2	43.1	43.6
[EU] PMI Dịch vụ T.8 (Flash)	53.2	53.0	54.3
[EU] PMI Công nghiệp T.8 (Flash)	46.5	46.3	47.0

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Điểm nhấn đáng chú ý trong tuần vừa qua trên bình diện quốc tế là: Bài phát biểu không đáp ứng kỳ vọng của giới đầu tư của chủ tịch FED vì ông Powell không đưa ra thông điệp giảm lãi suất mạnh mẽ. Ông nói rằng Fed vẫn đang thận trọng quan sát các diễn biến của nền kinh tế và "sẽ hành động thích hợp", chứ không cam kết bất kỳ động thái giảm lãi suất cụ thể nào tiếp theo.Ông cho biết Fed vẫn đang thẩm định "bức tranh thị trường biến động và phức tạp" trong tháng 8. Giới phân tích cho rằng phát biểu này có nghĩa là Fed vẫn sẵn sàng cắt giảm thêm lãi suất để duy trì kinh tế tăng trưởng. Tuy nhiên, ông Powell lại không nêu rõ thời điểm và quy mô của bất cứ động thái cắt lãi suất nào.
- Trong ngày thứ Sáu (23/08), Trung Quốc công bố kế hoạch áp thuế bổ sung với 75 tỷ USD hàng hoá của Mỹ gồm: đậu tương, ô tô và dầu. Theo thông báo của Bộ Thương mại Trung Quốc, một phần của thuế quan bổ sung của nước này sẽ có hiệu lực từ ngày 1/9, số còn lại sẽ là ngày 15/12. Đây cũng là khoảng thời gian Mỹ chính thức áp thuế 10% với 300 tỷ USD hàng hoá Trung Quốc. Mức thuế bổ sung 5% sẽ được áp dụng với đậu tương, dầu thô nhập khẩu từ Mỹ vào tháng tới. Ngày 15/12, thuế bổ sung 25% với ô tô của Mỹ trước đó bị hoãn sẽ có hiệu lực trở lại, 10% đối với một số phương tiện khác. Cộng với mức thuế hiện đã được áp dụng thì tổng mức thuế của Trung Quốc đối với ô tô Mỹ sẽ lên tới 50%.
- Nhằm đáp trả lại hàng rào thuế quan mà Bắc Kinh vừa mới thông báo, Tổng thống Mỹ Donald Trump tuyên bố sẽ nâng thuế đối với hầu hết hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc. Cụ thể, ông Trump cho biết Nhà Trắng sẽ nâng thuế từ 25% lên 30% đối với 250 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc từ ngày 01/10/2019. Bên cạnh đó, hàng rào thuế quan đối với 300 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc sẽ được nâng lên 15% thay vì 10%. Bên cạnh đó, Tổng thống Mỹ Donald Trump yêu cầu các công ty Mỹ lập tức tìm kiếm phương án thay thế cho Trung Quốc, bao gồm mang công ty trở về quê nhà và sản xuất sản phẩm ở Mỹ.
- Giới đầu tư trên toàn cầu giữ tâm lý thận trọng khi lĩnh vực sản xuất của Nhật Bản tiếp tục suy yếu khi chỉ số PMI giảm tháng thứ 4 liên tiếp tính đến tháng 8, theo Jibun Bank. Dù cả sản lượng sản xuất và đơn hàng mới đều giảm với tốc độ chậm hơn tháng trước, đơn hàng xuất khẩu lại giảm mạnh hơn. Sau loạt tín hiệu tăng trưởng chậm tại các nền kinh tế lớn như Trung Quốc và Đức, sự suy yếu của lĩnh vực sản xuất Nhật Bản tiếp tục làm dấy lên lo ngại mới về nguy cơ suy thoái toàn cầu.
- Đồng Nhân dân tệ rơi xuống mức thấp nhất kể từ tháng 3/2008 khi những bất ổn xoay quanh cuộc thương chiến Mỹ-Trung. Đồng Nhân dân tệ suy yếu 0,8% và dao động ở mức 7.0960 đổi 1 USD vào phiên cuối tuần, nới dài đà giảm sang phiên thứ 7 liên tiếp.Như vậy, so với tuần trước, đồng NDT tiếp tục giảm mạnh. Đồng NDT đang hướng tới một ngưỡng đáng lo ngại nữa là 7,1 NDT đổi 1 USD. Không chỉ phá giá đồng NDT, chính quyền Bắc Kinh gần đây có nhiều động thái kích kinh tế bằng việc âm thầm hạ lãi suất cho vay đối với cộng đồng doanh nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh nhỏ…trên khắp đất nước thông qua việc cải cách lãi suất. Trong đó, lãi suất cho khoản vay kỳ hạn 1 năm là 4,25%, giảm so với mức 4,31% trước đó. Đối với khoản vay kỳ hạn 5 năm, lãi suất là 4,85%.
- Xu hướng nới lỏng chính sách tiền tệ của các ngân hàng trung ương đang ngày càng rõ nét tại châu Á, với việc nhiều nước trong khu vực đồng loạt quyết định hạ lãi suất nhằm đối phó với những tác động từ bên ngoài và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Ngân hàng trung ương Australia cũng đã nới lỏng chính sách tiền tệ của mình vào tháng Sáu và tháng Bảy vừa qua. Ngân hàng Trung ương New Zealand đã hạ lãi suất 50 điểm cơ bản xuống mức thấp kỷ lục 1%, mức cắt giảm mạnh hơn dự đoán của giới đầu tư, khiến đồng tiền của nước này rơi xuống mức thấp nhất trong 10 năm qua. Ngân hàng Trung ương Thái Lan cũng đi theo xu hướng này khi quyết định cắt giảm lãi suất 25 điểm cơ bản từ 1,75% xuống còn 1,5%. Ngân hàng Trung ương Ấn Độ cũng giảm lãi suất 35 điểm cơ bản xuống còn 5,4%, viện dẫn thúc đẩy tăng trưởng là ưu tiên lớn nhất. Mới đây, Ngân hàng Trung ương Indonesia (BI) hạ lãi suất cơ bản đồng Rupiah 0,25 điểm phần trăm, về mức 5,5% để hỗ trợ tăng trưởng.

DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
VNM	Food Producers	9.63	123,000	-0.81	0.98%	76.77	-0.71	22.51	7.56
TCB	Banks	7.61	21,650	0.00	0.93%	28.13	0.00	8.60	1.35
VIC	Real Estate Investment & Services	8.17	125,000	-0.87	1.20%	64.41	-0.65	95.93	7.06
MSN	Financial Services	5.57	77,000	-1.28	1.69%	10.40	-0.65	23.31	2.88
HPG	General Industrials	6.00	23,400	1.52	1.52%	125.28	0.81	7.92	1.54
VPB	Banks	5.27	19,800	0.00	1.79%	31.12	0.00	6.62	1.27
VJC	Travel & Leisure	5.61	134,000	1.36	1.36%	227.23	0.68	13.60	5.17
VHM	Real Estate Investment & Services	4.74	87,000	-1.02	1.15%	51.08	-0.44	19.32	6.74
MBB	Banks	4.44	22,650	0.44	1.33%	64.99	0.18	7.04	1.42
MWG	Technology Hardware & Equipment	5.19	116,500	-0.85	2.61%	120.23	-0.40	14.76	4.95
SAB	Beverages	3.01	275,600	-0.14	1.05%	9.98	-0.04	42.54	10.94
VCB	Banks	3.64	79,200	-1.00	1.26%	35.93	-0.33	16.75	3.85
STB	Banks	2.84	10,700	3.88	4.37%	63.42	0.96	8.88	0.76
HDB	Banks	2.80	26,400	-0.19	0.57%	23.52	-0.05	9.11	1.66
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.57	54,400	2.64	3.42%	99.39	1.06	12.51	2.77
NVL	Real Estate Investment & Services	3.57	62,000	-1.27	1.29%	28.36	-0.42	16.82	2.93
EIB	Banks	2.82	17,450	-0.29	1.15%	0.50	-0.07	43.20	1.41
VRE	General Retailers	2.39	35,050	-1.96	2.58%	82.08	-0.43	33.94	2.87
PNJ	General Retailers	2.28	82,800	-0.84	1.46%	80.78	-0.17	17.52	4.50
GAS	Oil & Gas Producers	1.54	104,000	-0.57	2.04%	30.43	-0.08	17.15	4.46
SSI	Financial Services	1.05	22,300	-0.45	1.36%	19.25	-0.04	11.17	1.21
CTG	Banks	0.94	20,500	-0.49	0.98%	38.47	-0.04	13.95	1.06
GMD	Industrial Transportation	1.17	28,200	0.18	1.78%	21.27	0.02	12.56	1.40
REE	Industrial Engineering	0.96	36,300	-1.09	2.20%	36.25	-0.10	6.90	1.18
ROS	Construction & Materials	0.70	26,600	2.50	6.40%	339.95	0.15	74.09	2.55
CTD	Construction & Materials	0.65	99,900	-0.10	0.70%	3.32	-0.01	7.42	0.95
SBT	Food Producers	0.66	16,150	0.00	0.94%	22.18	0.00	21.48	1.37
BID	Banks	0.99	37,550	-0.13	1.75%	36.63	-0.01	17.47	2.40
DPM	Chemicals	0.34	13,850	1.47	1.83%	4.84	0.04	16.25	0.70
BVH	Financial Services	0.85	78,500	-0.25	1.68%	7.12	-0.02	48.39	3.62

Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL**: là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
  - ❑ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
  - ❑ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
  - ❑ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**

  Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
  - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
  - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
  - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
  - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
  - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
  - ➢ Thanh khoản kém
  - ➢ Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
  - ➢ Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
  - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
  - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
  - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ---------- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
  - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ---------- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày**: Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
Tổng số giao dịch MUA/LONG spread	**35**
❑Số giao dịch lãi	30
❑Số giao dịch lỗ	5
❑Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread	**34**
❑Số giao dịch lãi	28
❑Số giao dịch lỗ	6
❑Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30		ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30
1	**Mã hợp đồng**		VN30F-yy-mm
2	**Tài sản cơ sở**		Chỉ số cổ phiếu VN30
3	**Hệ số nhân hợp đồng**		100.000 đồng
4	**Quy mô 01 hợp đồng**		100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	**Tháng đáo hạn**		- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	**Phương thức giao dịch**		- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận
7	**Thời gian giao dịch**	**GD khớp lệnh định kỳ**	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	**Các loại lệnh giao dịch**		LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	**Nguyên tắc khớp lệnh**		Ưu tiên giá và thời gian.
10	**Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh**		01 hợp đồng
11	**Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh**		500 hợp đồng
12	**Đơn vị yết giá/ Bước giá**		0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	**Biên độ giao động**		+/- 7%
14	**Ngày giao dịch cuối cùng**		Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	**Ngày thanh toán cuối cùng**		Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	**Phương thức thanh toán**		Thanh toán bằng tiền
17	**Giá thanh toán hàng ngày**		Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	**Giá thanh tóan cuối cùng**		Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	**Giá tham chiếu**		Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	**Mở tài khoản**		Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	**Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK**	**NĐT CK chuyên nghiệp**	20.000 hợp đồng
		NĐT tổ chức	10.000 hợp đồng
		NĐT cá nhân	5.000 hợp đồng
22	**Mức ký quỹ ban đầu**		Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	**Mức ký quỹ duy trì**		Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	**Ký quỹ bổ sung**		Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	**Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ**		Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.
26	**Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ**	**Mức độ 1**	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		Mức độ 2	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		Mức độ 3	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	**Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia**		Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Webiste: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthihai@mbs.com.vn